

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHUNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.001	Trần Thị	An	21/3/2004	Nghệ An	7,00	9,50	Đạt
2	25UED02.002	Lê Đình Bình	An	13/9/2005	Kon Tum	8,33	7,50	Đạt
3	25UED02.003	Vannaphone	Anousit	04/7/1999	Lào	7,00	10,00	Đạt
4	25UED02.004	Hoàng Thị Lan	Anh	02/6/2005	Đồng Nai	8,33	7,50	Đạt
5	25UED02.005	Phan Nguyễn Phương	Anh	09/10/2005	Nghệ An	9,00	10,00	Đạt
6	25UED02.006	Phạm Thị Hoàng	Anh	04/8/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
7	25UED02.007	Võ Hoàng Ngọc	Anh	07/8/2005	Quảng Nam	6,67	5,00	Đạt
8	25UED02.008	Lê Thị Thuý	Anh	08/4/2004	Hà Tĩnh	6,67	5,00	Đạt
9	25UED02.009	Lê Thị Kim	Anh	02/9/2005	Kon Tum	7,33	8,50	Đạt
10	25UED02.010	Trần Thị Hoàng	Anh	31/12/2005	Kon Tum	6,00	8,00	Đạt
11	25UED02.011	Hoàng Thị Hoài	Anh	24/12/2003	Thanh Hóa	7,33	5,00	Đạt
12	25UED02.012	Nguyễn Thuý Phương	Anh	21/4/2005	Đà Nẵng	9,00	9,00	Đạt
13	25UED02.013	Nguyễn Thị	Anh	06/01/2003	Hà Tĩnh	7,00	5,00	Đạt
14	25UED02.014	Nguyễn Huyền	Anh	28/7/2005	Quảng Bình	8,33	9,00	Đạt
15	25UED02.015	Nguyễn Hoàng	Anh	29/5/2003	Thanh Hóa	6,67	5,00	Đạt
16	25UED02.016	Võ Thị Tuyết	Anh	19/10/2003	Hà Tĩnh	6,67	8,00	Đạt
17	25UED02.017	Trần Thị Quỳnh	Anh	17/6/2005	Gia Lai	5,00	3,50	Không đạt
18	25UED02.018	Phan Khắc	Anh	29/7/2005	Quảng Trị	8,33	8,00	Đạt
19	25UED02.019	Phùng Thị Ngọc	Anh	28/9/2005	Quảng Bình	8,33	9,00	Đạt
20	25UED02.020	Trần Đoàn Trâm	Anh	14/01/2005	Gia Lai	9,33	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

19

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.021	Nguyễn Thị Minh	Anh	18/10/2003	Đà Nẵng	9,33	5,00	Đạt
2	25UED02.022	Đinh Võ Phương	Anh	23/8/2006	Hà Tĩnh	7,67	7,50	Đạt
3	25UED02.023	Tán Thị Trang	Anh	25/3/2006	Đà Nẵng	9,67	8,50	Đạt
4	25UED02.024	Đỗ Quỳnh	Anh	30/10/2003	Đà Nẵng	5,00	5,50	Đạt
5	25UED02.025	Trương Thị Ngọc	Ánh	10/7/2003	Hà Tĩnh	7,67	5,50	Đạt
6	25UED02.026	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/9/2005	Nghệ An	7,67	5,00	Đạt
7	25UED02.027	Phạm Thị Ngọc	Ánh	10/6/2003	Quảng Nam	8,00	6,00	Đạt
8	25UED02.028	Huỳnh Minh Ngọc	Ánh	22/10/2006	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
9	25UED02.029	Võ Văn	Công	01/10/2003	Thừa Thiên - Huế	7,00	8,50	Đạt
10	25UED02.030	Nguyễn Văn	Châu	08/01/2005	Kon Tum	6,33	7,00	Đạt
11	25UED02.031	Trần Kim	Chi	19/3/2004	Quảng Trị	8,00	4,00	Không đạt
12	25UED02.032	Nguyễn Kim	Chi	17/11/2004	Quảng Trị	5,33	6,00	Đạt
13	25UED02.033	Võ Thị Kim	Chi	08/6/2005	Quảng Ngãi	9,00	9,00	Đạt
14	25UED02.034	Siu H'	Chihe	19/8/2003	Gia Lai	8,00	3,50	Không đạt
15	25UED02.035	Trần Thị Ngọc	Diễm	09/9/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
16	25UED02.036	Hoàng Ánh	Diễm	26/9/2005	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
17	25UED02.037	Trần Lê Xuân	Diệu	20/3/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
18	25UED02.038	Phan Thị Huyền	Diệu	11/02/2004	Quảng Nam	10,00	9,00	Đạt
19	25UED02.039	Lê Thị Mỹ	Diệu	18/8/2004	Khánh Hòa	6,00	5,00	Đạt
20	25UED02.040	Nguyễn Thị	Dịu	10/7/2005	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

19

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh đạt:

17

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHUNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.041	Nguyễn Phương	Dung	29/01/2005	Gia Lai	8,67	9,00	Đạt
2	25UED02.042	Lê Thị Kim	Dung	19/12/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
3	25UED02.043	Trịnh Mai	Dung	29/8/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	6,67	5,00	Đạt
4	25UED02.044	Trương Thị	Dung	05/9/2005	Nghệ An	6,67	5,00	Đạt
5	25UED02.045	Đỗ Việt	Dũng	12/10/2005	Ninh Bình	8,00	8,50	Đạt
6	25UED02.046	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/02/2003	Đà Nẵng	6,67	3,50	Không đạt
7	25UED02.047	Lê Thị Mỹ	Duyên	16/12/2004	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
8	25UED02.048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	Đà Nẵng	7,67	5,00	Đạt
9	25UED02.049	Ngô Mỹ	Duyên	08/12/2003	Quảng Nam	6,67	5,00	Đạt
10	25UED02.050	Nguyễn Thị Thu	Dư	14/6/2006	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
11	25UED02.051	Lê Thị	Dư	17/4/2005	Đà Nẵng	7,00	8,00	Đạt
12	25UED02.052	Trần Thị Thuỳ	Dương	03/6/2005	Quảng Bình	9,33	8,00	Đạt
13	25UED02.053	Nguyễn Tiểu Linh	Đa	23/10/2005	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
14	25UED02.054	Đoàn Ngọc Linh	Đan	04/01/2005	Quảng Ngãi	7,67	10,00	Đạt
15	25UED02.055	Nguyễn Vĩnh	Đan	17/01/2001	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
16	25UED02.056	Nguyễn Lê Thành	Đạt	20/9/2001	Đà Nẵng	8,00	7,50	Đạt
17	25UED02.057	Bùi Sỹ	Đức	27/8/2001	Thanh Hóa	7,33	5,00	Đạt
18	25UED02.058	A Lăng Thị	Gái	19/8/2005	Quảng Nam	7,33	8,00	Đạt
19	25UED02.059	Hồ Ngọc Cẩm	Giang	02/5/2003	Đà Nẵng	5,67	4,00	Không đạt
20	25UED02.060	Hà Linh	Giang	30/01/2004	Kon Tum	7,67	8,50	Đạt
21	25UED02.061	Nguyễn Thị Trà	Giang	10/11/2004	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
22	25UED02.062	Mạc Thị Hương	Giang	23/4/2005	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
23	25UED02.063	Thái Thị Mai	Giang	06/8/2005	Nghệ An	7,33	9,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.064	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/12/2005	Thanh Hóa	7,67	9,00	Đạt
25	25UED02.065	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/01/2004	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt
26	25UED02.066	Dương Thu	Hà	06/6/2003	Kon Tum	6,67	7,50	Đạt
27	25UED02.067	Tổng Thị Thu	Hà	28/7/2004	Ninh Bình	7,67	6,00	Đạt
28	25UED02.068	Phan Thu	Hà	10/4/2005	Quảng Ngãi	7,67	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.069	Ngô Thị Thu	Hà	20/4/2004	Quảng Nam	6,67	7,50	Đạt
2	25UED02.070	Đặng Thị	Hà	01/01/2004	Gia Lai	6,00	7,00	Đạt
3	25UED02.071	Lê Thị Phương	Hạ	09/11/2005	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
4	25UED02.072	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	20/3/2005	Gia Lai	8,67	7,00	Đạt
5	25UED02.073	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	25/3/2004	Gia Lai	4,67	5,00	Không đạt
6	25UED02.074	Alăng Mỹ	Hạnh	09/7/2003	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
7	25UED02.075	Trương Thị Thu	Hảo	30/9/2003	Gia Lai	4,33	8,00	Không đạt
8	25UED02.076	Hồ Thị Thuý	Hằng	24/3/2004	Nghệ An	7,67	7,00	Đạt
9	25UED02.077	Lê Thị	Hằng	26/10/2004	Đà Nẵng	8,67	7,50	Đạt
10	25UED02.078	Y	Hằng	12/5/2004	Kon Tum	8,33	7,50	Đạt
11	25UED02.079	Nguyễn Thúy	Hằng	05/5/2005	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
12	25UED02.080	Bùi Thị Thu	Hằng	10/02/2005	Gia Lai	9,33	9,00	Đạt
13	25UED02.081	Nguyễn Thị Kim	Hằng	08/11/2005	Nghệ An	10,00	8,00	Đạt
14	25UED02.082	Nguyễn Thị Thu	Hậu	28/02/2004	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
15	25UED02.083	Nguyễn	Hậu	29/4/2004	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
16	25UED02.084	Nguyễn Công	Hiền	20/10/1994	Đắk Lắk	9,00	7,00	Đạt
17	25UED02.085	Hồ Thị Thanh	Hiền	28/10/2004	Đà Nẵng	6,00	6,00	Đạt
18	25UED02.086	Nguyễn Thị Thu	Hiền	04/10/2004	Quảng Bình	6,33	3,50	Không đạt
19	25UED02.087	Phan Thị	Hiền	10/11/2005	Hà Tĩnh	7,00	7,00	Đạt
20	25UED02.088	Phạm Thị Thu	Hiền	14/10/2005	Hà Tĩnh	8,33	9,00	Đạt
21	25UED02.089	Nguyễn Trúc	Hiền	15/4/2006	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
22	25UED02.090	Lê Thị Thuý	Hiền	24/11/2004	Quảng Ngãi	7,67	8,00	Đạt
23	25UED02.091	Phạm Thị Minh	Hiếu	23/01/2001	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.092	Lê Thị Thảo	Hiếu	10/10/2005	Thanh Hóa	3,67	6,50	Không đạt
25	25UED02.093	Đình Công Duy	Hiệu	29/8/1997	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
26	25UED02.094	Trần Thị	Hoài	13/9/2003	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
27	25UED02.095	Arát	Hoài	27/7/2005	Quảng Nam	6,67	6,00	Đạt
28	25UED02.096	Võ Thị Quý	Hoài	07/7/2004	Quảng Nam	10,00	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

23

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

4

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI 02 (09h30) PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.097	Nguyễn Thị	Hoài	07/7/2004	Nghệ An	8,67	10,00	Đạt
2	25UED02.098	Ksor H' Ly	Hội	25/10/2005	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
3	25UED02.099	Nguyễn Thị	Hồng	20/9/2006	Gia Lai	8,00	10,00	Đạt
4	25UED02.100	Trần Thị Kim	Hồng	03/12/2003	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
5	25UED02.101	Phan Đình Công	Huấn	25/3/2005	Nghệ An	7,00	9,00	Đạt
6	25UED02.102	Hồ Thị Kim	Huệ	12/6/2005	Gia Lai	7,67	9,00	Đạt
7	25UED02.103	Nguyễn Thị Thu	Huyền	21/10/2002	Gia Lai	4,00	9,00	Không đạt
8	25UED02.104	Trần Thanh	Huyền	18/7/2005	Quảng Bình	9,33	5,00	Đạt
9	25UED02.105	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16/02/2003	Gia Lai	4,33	5,00	Không đạt
10	25UED02.106	Trần Đỗ Xuân	Huyền	02/02/2003	Bình Định	6,00	5,00	Đạt
11	25UED02.107	Dương Khánh	Huyền	02/02/2005	Quảng Bình	7,33	9,00	Đạt
12	25UED02.108	Đặng Thị Ngọc	Huyền	14/8/2002	Đà Nẵng	9,33	9,00	Đạt
13	25UED02.109	Nguyễn Tường Thu	Huyền	23/6/2005	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
14	25UED02.110	Hoàng Thị Thu	Huyền	19/12/2004	Gia Lai	8,33	9,00	Đạt
15	25UED02.111	Lê Thị Minh	Huyền	02/3/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
16	25UED02.112	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2005	Nghệ An	7,00	9,00	Đạt
17	25UED02.113	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	24/9/2005	Hà Tĩnh	9,00	10,00	Đạt
18	25UED02.114	Trần Thị Xuân	Hương	22/5/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
19	25UED02.115	Vũ Diệu	Hương	10/10/2003	Quảng Ninh	6,33	7,00	Đạt
20	25UED02.116	Hồ Thị Mai	Hương	12/12/2003	Thanh Hóa	8,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **18**

Số thí sinh không đạt: **2**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THE 02 (09h30)

PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.117	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/02/2004	Quảng Nam	6,67	6,00	Đạt
2	25UED02.118	Nguyễn Thị Hoài	Hương	09/01/2005	Thanh Hóa	7,33	9,00	Đạt
3	25UED02.119	Hà Thị Thu	Hương	06/01/2004	Hà Tĩnh	7,67	10,00	Đạt
4	25UED02.120	Đỗ Thị Diệu	Hương	12/3/2003	Quảng Nam	8,33	5,00	Đạt
5	25UED02.121	Trần Thị Thu	Hương	28/6/2005	Quảng Bình	7,33	7,50	Đạt
6	25UED02.122	Huỳnh Tấn	Kiên	21/01/2004	Quảng Nam	6,67	9,00	Đạt
7	25UED02.123	Alăng Thị	Kim	23/3/2005	Quảng Nam	8,67	8,00	Đạt
8	25UED02.124	Đặng Văn	Kỳ	16/9/2003	Đà Nẵng	6,00	8,00	Đạt
9	25UED02.125	Nguyễn Hoàng Bảo	Khánh	24/7/2005	Quảng Trị	7,33	5,00	Đạt
10	25UED02.126	Nguyễn Bảo	Khánh	24/9/2005	Hà Tĩnh	6,67	8,00	Đạt
11	25UED02.127	Đặng Thị Kim	Lan	11/6/2004	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
12	25UED02.128	Nguyễn Thị Ánh	Lan	01/10/2004	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
13	25UED02.129	Trần Hoàng	Lan	02/9/2005	Gia Lai	8,33	10,00	Đạt
14	25UED02.130	Phan Thị Thanh	Lan	04/7/2003	Gia Lai	9,00	10,00	Đạt
15	25UED02.131	Trần Hoàng	Lan	19/02/2004	Quảng Trị	7,67	7,00	Đạt
16	25UED02.132	Đặng Thị Phương	Lan	16/8/2004	Đà Nẵng	7,33	3,00	Không đạt
17	25UED02.133	Dương Thị Hoài	Lê	18/7/2005	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
18	25UED02.134	Trần Mỹ	Lê	29/5/2005	Gia Lai	7,00	5,50	Đạt
19	25UED02.135	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	16/8/2005	Quảng Bình	8,00	9,00	Đạt
20	25UED02.136	Nguyễn Thị Ngọc	Lên	15/7/2004	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

19

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.137	Nguyễn Thị Kim	Liên	27/02/2004	Quảng Ngãi	7,00	9,00	Đạt
2	25UED02.138	Lương Hoài	Linh	12/3/2005	Hà Tĩnh	7,67	6,00	Đạt
3	25UED02.139	Lê Thị Phương	Linh	28/7/2003	Nghệ An	7,67	9,00	Đạt
4	25UED02.140	Bùi Thị Phương	Linh	22/7/2005	Hà Tĩnh	5,00	5,00	Đạt
5	25UED02.141	Lương Thị Thuý	Linh	20/9/2005	Thanh Hóa	9,33	10,00	Đạt
6	25UED02.142	Trương Hoàng Thảo	Linh	16/4/2004	Đà Nẵng	6,00	9,00	Đạt
7	25UED02.143	Nguyễn Thị Thùy	Linh	06/11/2005	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
8	25UED02.144	Trần Thị	Linh	12/12/2004	Nghệ An	5,67	7,00	Đạt
9	25UED02.145	Nguyễn Khánh	Linh	20/11/2002	Hà Tĩnh	5,67	5,00	Đạt
10	25UED02.146	Võ Thuý	Loan	01/7/2004	Đà Nẵng	7,67	8,00	Đạt
11	25UED02.147	Trần Diệp Ngọc	Loan	27/3/2005	Gia Lai	6,67	10,00	Đạt
12	25UED02.148	Phạm Kiều	Loan	23/10/2003	Quảng Trị	6,33	5,00	Đạt
13	25UED02.149	Võ Thành	Long	23/10/2004	Quảng Ngãi	8,67	3,00	Không đạt
14	25UED02.150	Phan Minh	Long	02/11/2004	Thừa Thiên - Huế	9,33	10,00	Đạt
15	25UED02.151	Nguyễn Lương	Lợi	16/4/2004	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
16	25UED02.152	Nguyễn Hữu	Luân	23/8/2001	Đồng Tháp	5,33	6,00	Đạt
17	25UED02.153	Lê Như	Luyến	25/6/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
18	25UED02.154	Y Tuyết	Ly	10/12/2004	Kon Tum	7,67	7,00	Đạt
19	25UED02.155	Lê Thanh Thảo	Ly	26/11/2003	Đà Nẵng	6,67	9,00	Đạt
20	25UED02.156	Nguyễn Thị Thảo	Ly	05/12/2005	Quảng Nam	9,33	6,00	Đạt
21	25UED02.157	Phạm Khánh	Ly	04/02/2005	Quảng Ngãi	8,33	10,00	Đạt
22	25UED02.158	Trần Đỗ Hoàng	Ly	16/11/2003	Hà Tĩnh	9,67	9,00	Đạt
23	25UED02.159	Hà Thị	Ly	01/01/2004	Nghệ An	6,33	9,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.160	Trần Thị Ngọc	Ly	14/02/2003	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
25	25UED02.161	Võ Thị Khánh	Ly	19/6/2004	Quảng Nam	6,33	3,50	Không đạt
26	25UED02.162	Phùng Thị Như	Lý	20/01/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
27	25UED02.163	Quách Thị	Mai	01/01/2004	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
28	25UED02.164	Trần Thị Ngọc	Mai	12/4/2004	Hà Tĩnh	8,00	9,00	Đạt

An định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.165	Hoàng Thị Tuyết	Mai	19/3/2005	Hà Nội	9,00	9,00	Đạt
2	25UED02.166	Nguyễn Trần Phương	Mai	29/9/2004	Nghệ An	8,00	8,00	Đạt
3	25UED02.167	Đào Thị Sao	Mai	30/5/2005	Nghệ An	6,33	5,00	Đạt
4	25UED02.168	Phạm Thị Huyền	Mai	26/3/2005	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
5	25UED02.169	Đặng Thị Trà	Mi	04/7/1994	Đà Nẵng	7,67	3,50	Không đạt
6	25UED02.170	Dương Trần Trí	Minh	11/4/2006	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
7	25UED02.171	Nguyễn Đỗ Hà	My	02/3/2005	Quảng Ngãi	9,33	9,50	Đạt
8	25UED02.172	Phạm Thị Huyền	My	24/5/2004	Quảng Nam	6,33	6,00	Đạt
9	25UED02.173	Trần Phương Thảo	My	05/01/2005	Hà Tĩnh	7,33	8,00	Đạt
10	25UED02.174	Nguyễn Xuân Diệu	My	08/4/2001	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
11	25UED02.175	Trần Thị Diễm	My	08/6/2004	Nghệ An	6,67	9,50	Đạt
12	25UED02.176	Trần Hoàng Diễm	My	23/7/2004	Đà Nẵng	7,33	8,50	Đạt
13	25UED02.177	Lê Huyền	My	29/11/2003	Thanh Hóa	8,67	5,00	Đạt
14	25UED02.178	Nguyễn Trần Khánh Na		07/8/2004	Kon Tum	7,33	9,00	Đạt
15	25UED02.179	Phan Lê	Na	01/01/2004	Hà Tĩnh	6,33	5,50	Đạt
16	25UED02.180	H Yuil	Niê	10/01/2004	Đắk Lắk	6,33	7,00	Đạt
17	25UED02.181	Võ Thị Xuân	Ny	25/01/2004	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
18	25UED02.182	Nguyễn Trần Khánh Ny		07/8/2004	Kon Tum	8,33	9,50	Đạt
19	25UED02.183	Phạm Phương	Nga	18/11/2005	Quảng Ngãi	9,00	6,00	Đạt
20	25UED02.184	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	25/10/2006	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
21	25UED02.185	Hồ Mai Tuyết	Ngân	15/4/2004	Kon Tum	7,67	7,50	Đạt
22	25UED02.186	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	09/10/2003	Hồ Chí Minh	4,67	5,50	Không đạt
23	25UED02.187	Trần Thục Lê	Ngân	31/3/2005	Phú Yên	8,33	10,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.188	Hoàng Thảo	Ngân	20/4/2005	Quảng Trị	7,67	7,50	Đạt
25	25UED02.189	Hồ Thị Bích	Ngọc	19/9/2005	Đà Nẵng	7,67	8,50	Đạt
26	25UED02.190	Vũ Thị	Ngọc	20/11/2004	Lào Cai	6,00	8,00	Đạt
27	25UED02.191	Trịnh Ngọc Bảo	Ngọc	20/10/2003	Đắk Lắk	8,67	9,50	Đạt
28	25UED02.192	Hoàng Nhi Ánh	Ngọc	22/8/2005	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.193	Đào Thu	Ngọc	15/10/2004	Hà Tĩnh	6,67	5,50	Đạt
2	25UED02.194	Hoàng Anh	Ngọc	23/4/2004	Quảng Bình	7,33	5,00	Đạt
3	25UED02.195	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	26/3/2004	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
4	25UED02.196	Bùi Vũ Tấn	Nguyên	22/6/2004	Quảng Nam	10,00	6,00	Đạt
5	25UED02.197	Lê Phạm Khánh	Nguyên	23/10/2003	Quảng Nam	5,67	2,00	Không đạt
6	25UED02.198	Hoàng	Nhân	26/9/2003	Ninh Thuận	8,67	8,50	Đạt
7	25UED02.199	Nguyễn Trần Ái	Nhân	16/3/2005	Hồ Chí Minh	6,00	5,00	Đạt
8	25UED02.200	Lê Thanh	Nhân	11/9/2002	Đà Nẵng	6,67	3,00	Không đạt
9	25UED02.201	Lê Đăng Thuận	Nhất	06/5/2006	Thanh Hóa	7,67	3,00	Không đạt
10	25UED02.202	Lưu Thị Hải	Nhật	19/01/2004	Hà Tĩnh	5,67	5,00	Đạt
11	25UED02.203	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	15/4/2005	Gia Lai	8,33	3,50	Không đạt
12	25UED02.204	Phan Thị Yến	Nhi	27/02/2003	Quảng Trị	6,33	5,00	Đạt
13	25UED02.205	Lê Đào Uyên	Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	5,33	3,00	Không đạt
14	25UED02.206	Nguyễn Vân	Nhi	10/5/2004	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
15	25UED02.207	Nguyễn Khánh	Nhi	09/9/2005	Nghệ An	7,67	6,00	Đạt
16	25UED02.208	Mạch Thị Kiều	Nhi	01/01/2005	Thanh Hóa	9,33	8,50	Đạt
17	25UED02.209	Trịnh Nguyễn Yến	Nhi	21/12/2004	Quảng Nam	9,00	8,50	Đạt
18	25UED02.210	Nguyễn Mai	Nhi	30/4/2005	Quảng Nam	10,00	9,00	Đạt
19	25UED02.211	Phạm Thị Yến	Nhi	06/6/2005	Hà Tĩnh	7,00	3,50	Không đạt
20	25UED02.212	Võ Thị Hà	Nhi	16/7/2005	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **14**
Số thí sinh không đạt: **6**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.213	Lê Thị Tuyết	Nhi	20/12/2003	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
2	25UED02.214	Trần Nguyễn Yến	Nhi	11/6/2005	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
3	25UED02.215	Trần Đỗ Ngọc	Nhi	29/8/2005	Kon Tum	6,67	6,00	Đạt
4	25UED02.216	Ngô Thị Hồng	Nhung	29/3/2002	Đà Nẵng	8,00	6,00	Đạt
5	25UED02.217	Lê Thị	Nhung	15/01/2004	Quảng Nam	9,67	9,00	Đạt
6	25UED02.218	Mai Thị Tuyết	Nhung	16/12/2003	Thanh Hóa	6,00	8,00	Đạt
7	25UED02.219	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	14/7/2005	Quảng Nam	9,67	9,50	Đạt
8	25UED02.220	Lý Thị Tuyết	Nhung	19/9/2005	Đắk Lắk	7,67	6,50	Đạt
9	25UED02.221	Lê Ngọc Yến	Nhung	25/11/2003	Quảng Nam	6,00	3,50	Không đạt
10	25UED02.222	Nguyễn Ngọc	Như	29/12/2004	Đà Nẵng	7,67	5,00	Đạt
11	25UED02.223	Nguyễn Thị Ngọc	Như	16/7/2003	Gia Lai	8,33	9,00	Đạt
12	25UED02.224	Trần Thị Trạch	Oanh	13/3/1992	Quảng Nam	7,33	9,50	Đạt
13	25UED02.225	Võ Thị Tố	Oanh	20/5/2005	Đà Nẵng	5,67	2,50	Không đạt
14	25UED02.226	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	10/4/2004	Hà Tĩnh	7,33	6,00	Đạt
15	25UED02.227	Lê Thị Kiều	Oanh	05/10/2004	Bình Định	7,67	6,00	Đạt
16	25UED02.228	Phạm Thị Kiều	Oanh	02/12/2004	Quảng Nam	6,00	6,50	Đạt
17	25UED02.229	Phan Thị Kim	Oanh	18/9/2004	Hà Tĩnh	7,00	8,50	Đạt
18	25UED02.230	Chansina	Patsaya	25/8/2001	Lào	3,00	0,00	Không đạt
19	25UED02.231	Đinh Tấn	Phát	29/10/2004	Kon Tum	9,33	5,00	Đạt
20	25UED02.232	Lê Tấn	Phát	25/01/2004	Phú Yên	9,33	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

17

Số thí sinh không đạt:

3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.233	Trần Ngọc	Phây	24/4/1996	Quảng Nam	5,33	7,50	Đạt
2	25UED02.234	Đặng Thanh	Phi	21/4/2004	Đắk Lắk	7,67	8,00	Đạt
3	25UED02.235	Xaiyaseng	Phonpaseuth	11/10/2000	Lào	0,67	2,50	Không đạt
4	25UED02.236	Đỗ Trường	Phúc	20/7/2004	Khánh Hòa	8,67	7,50	Đạt
5	25UED02.237	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	07/5/2004	Gia Lai	8,00	5,00	Đạt
6	25UED02.238	Nguyễn Tấn	Phước	13/5/2004	Gia Lai	8,67	8,00	Đạt
7	25UED02.239	Nguyễn Huệ	Phương	24/7/2002	Quảng Ngãi	5,00	9,00	Đạt
8	25UED02.240	Tàng Thị	Phương	10/3/2004	Đắk Lắk	8,00	9,50	Đạt
9	25UED02.241	Kim Thị Ngọc	Phương	19/6/2006	Nghệ An	7,00	8,00	Đạt
10	25UED02.242	Nguyễn Thị Thanh	Phương	20/01/2003	Quảng Nam	7,33	6,00	Đạt
11	25UED02.243	Võ Thị Thu	Phượng	13/5/2004	Quảng Nam	6,33	7,50	Đạt
12	25UED02.244	Thị Thị	Phượng	25/5/2002	Đà Nẵng	6,67	4,00	Không đạt
13	25UED02.245	Phạm Thị Ngọc	Phượng	24/12/2003	Đà Nẵng	5,67	5,50	Đạt
14	25UED02.246	Nguyễn Công	Quảng	01/12/1999	Đắk Nông	6,33	4,00	Không đạt
15	25UED02.247	Ngô Văn	Quốc	14/3/2004	Quảng Ngãi	6,00	8,00	Đạt
16	25UED02.248	Lê Ngọc	Quý	02/7/2003	Hà Tĩnh	6,00	7,50	Đạt
17	25UED02.249	Ngô Vũ Hồng	Quyên	11/4/2004	Quảng Nam	7,00	3,00	Không đạt
18	25UED02.250	Trần Hạnh	Quyên	08/3/2003	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
19	25UED02.251	Phạm Thị Mỹ	Quyên	18/3/2006	Quảng Nam	8,67	8,50	Đạt
20	25UED02.252	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10/11/2003	Phú Yên	7,00	4,00	Không đạt
21	25UED02.253	Bùi Như	Quỳnh	09/12/2003	Đà Nẵng	4,67	3,00	Không đạt
22	25UED02.254	Nguyễn Thị	Sang	05/01/2005	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
23	25UED02.255	Trần Quang	Sinh	02/9/2003	Quảng Ngãi	8,00	5,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.256	Nguyễn Đình	Sơn	29/01/2003	Gia Lai	6,33	5,00	Đạt
25	25UED02.257	Nguyễn Thảo	Sương	13/01/2005	Quảng Trị	8,00	7,00	Đạt
26	25UED02.258	Trần Thu	Sương	16/12/2005	Đà Nẵng	8,67	8,50	Đạt
27	25UED02.259	Trần Thị	Tài	16/6/2003	Nam Định	8,00	9,00	Đạt
28	25UED02.260	Đào Hữu	Tài	14/11/2003	Hà Tĩnh	8,33	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

22

Số thí sinh không đạt:

6

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh





KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.261	Trần Minh	Tâm	31/3/2004	Quảng Bình	6,33	5,00	Đạt
2	25UED02.262	Nguyễn Châu Lê	Tâm	05/3/2005	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
3	25UED02.263	Lương Lê Mỹ	Tâm	04/6/2004	Quảng Nam	6,00	3,00	Không đạt
4	25UED02.264	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	16/6/2005	Quảng Bình	6,00	5,50	Đạt
5	25UED02.265	Ngô Thanh	Tiên	22/12/2005	Quảng Ngãi	5,33	3,50	Không đạt
6	25UED02.266	Vô Thị	Tiền	12/7/2003	Đà Nẵng	6,33	5,00	Đạt
7	25UED02.267	Lê Công	Tiến	06/11/2004	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
8	25UED02.268	Nguyễn Ngọc Trung Tín		02/02/2003	Đà Nẵng	8,33	7,50	Đạt
9	25UED02.269	Tô Hoài	Tú	24/9/2000	Phú Yên	7,00	6,00	Đạt
10	25UED02.270	Huỳnh Thị Phương	Tú	02/11/2003	Kon Tum	6,33	6,00	Đạt
11	25UED02.271	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	04/12/2005	Gia Lai	8,00	10,00	Đạt
12	25UED02.272	Phan Anh	Tuấn	13/11/2003	Quảng Bình	6,33	5,00	Đạt
13	25UED02.273	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22/10/2004	Quảng Ngãi	9,33	7,00	Đạt
14	25UED02.274	Phạm Thị Ánh	Tuyết	19/01/2004	Quảng Nam	8,33	5,00	Đạt
15	25UED02.275	Alăng Thị Ngọc	Ty	18/10/2005	Quảng Nam	8,33	5,00	Đạt
16	25UED02.276	Vương Thị Phương	Thanh	27/02/2004	Bắc Ninh	7,67	3,50	Không đạt
17	25UED02.277	Đoàn Nguyễn Mỹ	Thanh	18/4/2005	Đà Nẵng	9,00	4,00	Không đạt
18	25UED02.278	Nguyễn Đức	Thành	01/01/2004	Quảng Bình	8,67	7,50	Đạt
19	25UED02.279	Vô Văn	Thành	16/3/2001	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
20	25UED02.280	Lê Công	Thành	13/02/2005	Quảng Nam	7,00	3,00	Không đạt
21	25UED02.281	Vô Hoàng Thu	Thảo	02/7/2005	Đà Nẵng	5,67	5,00	Đạt
22	25UED02.282	Phan Thị Phương	Thảo	07/10/2003	Quảng Ngãi	8,67	5,00	Đạt
23	25UED02.283	Lê Thị Minh	Thảo	22/10/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.284	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	14/7/2005	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
25	25UED02.285	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	09/5/2002	Đà Nẵng	7,33	3,00	Không đạt
26	25UED02.286	Huỳnh Thị Thu	Thảo	12/8/2004	Quảng Ngãi	6,67	6,00	Đạt
27	25UED02.287	Nguyễn Nguyên	Thảo	01/7/2001	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
28	25UED02.288	Hà Thị Thanh	Thảo	01/6/2004	Quảng Nam	8,00	3,50	Không đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

21

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

7

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh





KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.289	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/11/2004	Thừa Thiên - Huế	3,33	5,50	Không đạt
2	25UED02.290	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/10/2005	Nghệ An	9,67	5,50	Đạt
3	25UED02.291	Brôl Thị	Thảo	26/4/2002	Quảng Nam	7,67	5,50	Đạt
4	25UED02.292	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/5/2005	Thừa Thiên - Huế	5,33	4,00	Không đạt
5	25UED02.293	Nguyễn Đức	Thắng	18/7/2003	Quảng Bình	8,67	10,00	Đạt
6	25UED02.294	Ngô Yến	Thị	15/8/2003	Đà Nẵng	8,67	6,00	Đạt
7	25UED02.295	Lê Thị Diễm	Thị	15/12/2004	Bình Định	8,67	6,50	Đạt
8	25UED02.296	Trần Thị Hoàng	Thịnh	05/12/2004	Quảng Nam	9,67	9,00	Đạt
9	25UED02.297	Hà Dung Nhật	Thọ	29/12/2001	Quảng Ngãi	9,00	6,00	Đạt
10	25UED02.298	Trương Hoài	Thu	30/12/2001	Thanh Hóa	6,67	5,00	Đạt
11	25UED02.299	Huỳnh Thị Thủy	Thuận	06/4/2004	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
12	25UED02.300	Lê Thị Bích	Thủy	14/12/2004	Đà Nẵng	8,67	5,50	Đạt
13	25UED02.301	Trần Thanh	Thúy	17/02/2005	Hà Tĩnh	9,00	5,00	Đạt
14	25UED02.302	Mai Lê Thanh	Thúy	15/9/2005	Quảng Trị	9,33	8,50	Đạt
15	25UED02.303	Nguyễn Thị Oanh	Thư	26/5/2004	Đà Nẵng	5,67	4,00	Không đạt
16	25UED02.304	Huỳnh Lê Anh	Thư	03/11/2005	Quảng Ngãi	7,00	9,50	Đạt
17	25UED02.305	Lê Thị Minh	Thư	18/8/2004	Quảng Trị	8,33	6,50	Đạt
18	25UED02.306	Đỗ Anh	Thư	17/5/2004	Đà Nẵng	5,33	5,00	Đạt
19	25UED02.307	Võ Ngọc Minh	Thư	09/11/2004	Ninh Thuận	6,00	5,00	Đạt
20	25UED02.308	Phan Thị Ngọc	Thư	10/5/2004	Đà Nẵng	7,00	4,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

16

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

4

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHUNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.309	Lê Thị Hoài	Thương	23/11/1989	Quảng Trị	8,67	10,00	Đạt
2	25UED02.310	Phan Thị	Thương	19/6/2005	Gia Lai	5,33	9,00	Đạt
3	25UED02.311	Nguyễn Thị Diệu	Thương	12/5/2005	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
4	25UED02.312	Võ Minh	Thương	06/9/2004	Quảng Nam	6,67	3,50	Không đạt
5	25UED02.313	Hà Thị Hoài	Thương	12/01/2004	Quảng Bình	6,33	3,00	Không đạt
6	25UED02.314	Lê Anh	Thương	08/11/2002	Gia Lai	7,67	5,00	Đạt
7	25UED02.315	Nguyễn Thanh	Thương	18/4/2005	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
8	25UED02.316	Trần Thanh	Trà	18/8/2005	Nghệ An	7,33	10,00	Đạt
9	25UED02.317	Phạm Thị Thanh	Trà	29/3/2005	Quảng Bình	9,00	10,00	Đạt
10	25UED02.318	Đồng Thị	Trà	17/01/2005	Hà Tĩnh	8,33	9,00	Đạt
11	25UED02.319	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/01/2005	Gia Lai	7,33	5,00	Đạt
12	25UED02.320	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/10/2005	Nghệ An	6,67	5,00	Đạt
13	25UED02.321	Phan Thị	Trang	27/02/2005	Hà Tĩnh	6,67	8,00	Đạt
14	25UED02.322	Trần Thị Như	Trang	18/9/2005	Đà Nẵng	6,67	8,50	Đạt
15	25UED02.323	Hoàng Thị Huyền	Trang	24/5/2004	Nghệ An	6,33	7,00	Đạt
16	25UED02.324	Trần Thị	Trang	27/6/2005	Gia Lai	7,00	5,00	Đạt
17	25UED02.325	Nguyễn Thùy Thanh	Trang	24/11/2005	Quảng Nam	8,00	5,00	Đạt
18	25UED02.326	Trần Võ Huyền	Trang	14/10/2005	Nghệ An	8,33	8,00	Đạt
19	25UED02.327	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/7/2005	Nghệ An	9,00	10,00	Đạt
20	25UED02.328	Dương Thị Huyền	Trang	17/7/2005	Hà Tĩnh	6,67	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

TRUNG TÂM
TIN HỌC

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.329	Trần Dương Thị Hoài	Trang	12/11/2001	Quảng Nam	7,33	6,50	Đạt
2	25UED02.330	Hồ Văn	Trảo	26/12/1991	Quảng Nam	2,67	2,00	Không đạt
3	25UED02.331	Trần Thị Bảo	Trâm	08/9/2005	Thừa Thiên - Huế	8,33	10,00	Đạt
4	25UED02.332	Nguyễn Thị Minh	Trâm	06/12/2005	Gia Lai	8,67	9,00	Đạt
5	25UED02.333	Ngô Ngọc Bảo	Trâm	15/01/2003	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
6	25UED02.334	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	11/11/2005	Kon Tum	8,00	10,00	Đạt
7	25UED02.335	Nguyễn Đặng Thùy	Trâm	12/10/2005	Đà Nẵng	6,33	7,00	Đạt
8	25UED02.336	Trịnh Thị Tú	Trâm	05/10/2005	Hà Tĩnh	6,33	5,00	Đạt
9	25UED02.337	Võ Mai	Trâm	04/4/2004	Hồ Chí Minh	8,67	9,00	Đạt
10	25UED02.338	Bùi Ngô Minh Huyền	Trân	22/8/2005	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
11	25UED02.339	A Viết Nguyên	Trân	21/12/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
12	25UED02.340	Nguyễn Cao	Trí	29/01/2003	Bình Định	4,33	3,50	Không đạt
13	25UED02.341	Phan Võ Ngọc	Trinh	24/3/2004	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt
14	25UED02.342	Nguyễn Huỳnh Hương	Trinh	15/6/2003	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
15	25UED02.343	Lê Thị Lan	Trinh	11/9/2002	Kon Tum	6,33	8,00	Đạt
16	25UED02.344	Nguyễn Thị	Trinh	12/7/2004	Nghệ An	8,00	10,00	Đạt
17	25UED02.345	Mai Thùy	Trinh	13/7/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
18	25UED02.346	Nguyễn Thị Lan	Trinh	09/10/2003	Gia Lai	9,00	9,00	Đạt
19	25UED02.347	Mai Thanh	Trúc	18/01/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
20	25UED02.348	Văn Thị Xuân	Trúc	19/12/2004	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
21	25UED02.349	Nguyễn Thanh	Trúc	19/12/2005	Nghệ An	9,67	10,00	Đạt
22	25UED02.350	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	08/8/2004	Đà Nẵng	6,00	8,00	Đạt
23	25UED02.351	Nguyễn Hoàng	Trung	23/10/2005	Đà Nẵng	5,67	5,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.352	Huỳnh Quang	Trường	28/5/2003	Phú Yên	8,00	5,00	Đạt
25	25UED02.353	Võ Diễm Kiều	Uyên	25/01/2005	Gia Lai	7,00	7,50	Đạt
26	25UED02.354	Trần Thuỳ Nhã	Uyên	26/10/2004	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
27	25UED02.355	Lê Thị Tố	Uyên	05/3/2005	Hà Tĩnh	9,33	8,00	Đạt
28	25UED02.356	Nguyễn Thị May	Uyên	20/5/2005	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
29	25UED02.357	Trần Hà	Uyên	24/5/2005	Gia Lai	8,67	8,00	Đạt

An định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 20/4/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED02.358	Ksor H' Mỹ	Uyên	31/3/2005	Gia Lai	5,67	5,00	Đạt
2	25UED02.359	Huỳnh Thị Thanh	Vân	24/3/2005	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt
3	25UED02.360	Hoàng Y	Vân	25/4/2005	Quảng Bình	8,67	9,50	Đạt
4	25UED02.361	Lê Thị Cẩm	Vân	27/11/2004	Quảng Nam	8,33	5,50	Đạt
5	25UED02.362	Phan Thị Thanh	Vân	04/9/2005	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
6	25UED02.363	Phạm Thị Thảo	Vân	17/3/2004	Hà Tĩnh	9,67	9,00	Đạt
7	25UED02.364	Trần Thị Thanh	Vân	28/4/2005	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt
8	25UED02.365	Rcom H' Li	Vân	22/4/2005	Gia Lai	6,00	5,00	Đạt
9	25UED02.366	Lê Thảo	Vi	01/5/2005	Hà Tĩnh	8,33	6,50	Đạt
10	25UED02.367	Vũ Tường	Vi	16/3/2002	Gia Lai	8,00	9,00	Đạt
11	25UED02.368	Nguyễn Thị Hà	Vi	22/6/2004	Nghệ An	8,00	7,50	Đạt
12	25UED02.369	Ngô Lê	Việt	25/9/2004	Thanh Hóa	8,67	5,00	Đạt
13	25UED02.370	Trần Đức	Vinh	05/3/2004	Đắk Lắk	8,33	9,50	Đạt
14	25UED02.371	Lê Thế	Vinh	02/12/2004	Hà Tĩnh	8,67	8,50	Đạt
15	25UED02.372	Hoàng Hoa	Vinh	12/8/2005	Đà Nẵng	7,67	8,00	Đạt
16	25UED02.373	Nguyễn Ngọc Thành Vũ		08/3/2004	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
17	25UED02.374	Ninh Đức	Vượng	10/12/2004	Gia Lai	7,67	7,50	Đạt
18	25UED02.375	Trần Hoàng	Vy	14/4/2004	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt
19	25UED02.376	Nguyễn Hoài	Vy	10/7/2005	Quảng Trị	7,00	8,50	Đạt
20	25UED02.377	Đào Thị Ngọc	Vy	23/01/2004	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
21	25UED02.378	Nguyễn Thị Thảo	Vy	22/6/2005	Gia Lai	6,33	4,00	Không đạt
22	25UED02.379	Nguyễn Thị Hà	Vy	25/7/2003	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
23	25UED02.380	Huỳnh Thị Yến	Vy	30/7/2003	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED02.381	Lê Thị Tường	Vy	30/10/2004	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
25	25UED02.382	H	Xẻ	04/4/2002	Đắk Nông	4,67	5,50	Không đạt
26	25UED02.383	Trần Thị Như	Ý	14/01/2004	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
27	25UED02.384	Ngô Bảo	Yến	28/9/2004	Thái Nguyên	8,33	9,00	Đạt
28	25UED02.385	Nguyễn Thị Hải	Yến	29/10/2003	Nghệ An	5,67	9,00	Đạt
29	25UED02.386	Y	Yến	14/8/2003	Kon Tum	8,00	7,50	Đạt
30	25UED02.387	Lê Hoài	Thương	01/8/1995	Quảng Ngãi	7,00	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

